

Số: 332/KH-THCS.BLT

Bình Thạnh, ngày 02 tháng 12 năm 2022

### KẾ HOẠCH

#### Kiểm tra, đánh giá cuối kì Học kỳ I cấp Trung học cơ sở Năm học 2022 - 2023

Căn cứ công văn số 3995/SGDDT-GDTrH ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh trung học năm học 2022 - 2023;

Căn cứ công văn số 345/GDDT ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh trung học năm học 2022 - 2023;

Căn cứ công văn số 52/GDDT ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn tổ chức kiểm tra đánh giá cuối kì Học kì I năm học 2022 - 2023;

Thực hiện Kế hoạch năm học 2022 - 2023;

Trường THCS Bình Lợi Trung xây dựng Kế hoạch Kiểm tra, đánh giá cuối kì Học kỳ I cấp Trung học cơ sở năm học 2022 - 2023 như sau:

#### I. Công tác tổ chức

**1. Thời gian tổ chức kiểm tra:** từ ngày 05/12/2022 đến ngày 30/12/2022.

- Từ ngày 05/12/2022 đến ngày 17/12/2022: theo lịch kiểm tra của trường.

+ Khối 6-7: môn Giáo dục thể chất, Tin học, Nghệ thuật.

+ Khối 8-9: môn Thể dục, Âm nhạc, Mỹ thuật, Tin học.

- Từ ngày 19/12/ 2022 đến ngày 30/12/2022: kiểm tra các môn còn lại theo lịch chung của Phòng GDĐT.

#### \* Lưu ý:

*Từ ngày 19/12/2022 đến hết ngày 30/12/2022 các buổi không kiểm tra học sinh khối lớp 6, 7, 8, 9 nghỉ ở nhà ôn tập.*

*Từ ngày 03/01/2023 Học sinh khối lớp 6, 7, 8, 9 học bình thường theo thời khóa biểu.*

#### 2. Quy định thời gian kiểm tra các môn:

- Môn Toán, Ngữ văn, Khoa học tự nhiên: 90 phút.

- Môn: Tiếng Anh, Lịch sử và Địa lí, HĐ TNHN: 60 phút.

- Các môn còn lại: 45 phút.

#### 3. Nội dung kiến thức:

- Các môn Kiểm tra trước ngày 17/12/2022: kiến thức từ tuần 1 đến tuần 13

- Các môn Kiểm tra từ ngày 19/12/2022: kiến thức từ tuần 1 đến tuần 15



#### 4. Kiểm tra theo lịch chung của Phòng GDĐT:

| Ngày kiểm tra         | Buổi sáng         |                | Buổi chiều            |                 |
|-----------------------|-------------------|----------------|-----------------------|-----------------|
|                       | Môn               | Giờ kiểm tra   | Môn                   | Giờ kiểm tra    |
| Thứ Hai<br>19/12/2022 | Ngữ Văn 8 (90')   | 7g30' → 9g00'  | Ngữ Văn 6 (90')       | 13g30' → 15g00' |
|                       | Công nghệ 8 (45') | 9g30' → 10g15' | Công Nghệ 6 (45')     | 15g30' → 16g15' |
| Thứ Ba<br>20/12/2022  | Ngữ Văn 9 (90')   | 7g30' → 9g00'  | Ngữ văn 7 (90')       | 13g30' → 15g00' |
|                       | Lịch Sử 9 (45')   | 9g30' → 10g15' | GDCD 7 (45')          | 15g30' → 16g15' |
| Thứ Tư<br>21/12/2022  | Toán 8 (90')      | 7g30' → 9g00'  | Toán 6 (90')          | 13g30' → 15g00' |
|                       | GDCD 8 (45')      | 9g30' → 10g15' | GDCD 6 (45')          | 15g30' → 16g15' |
| Thứ Năm<br>22/12/2022 | Toán 9 (90')      | 7g30' → 9g00'  | Toán 7 (90')          | 13g30' → 15g00' |
|                       | Địa Lí 9 (45')    | 9g30' → 10g15' | HD TNHH 7 (60')       | 15g30' → 16g30' |
| Thứ Sáu<br>23/12/2022 | Vật Lí 8 (45')    | 7g30' → 8g15'  | Tiếng Anh 6 (60')     | 13g30' → 14g30' |
|                       | Sinh Học 8 (45')  | 8g45' → 9g30'  | LS&ĐL 6 (60')         | 15g00' → 16g00' |
| Thứ Hai<br>26/12/2022 | Tiếng Anh 9 (60') | 7g30' → 8g30'  | Khoa học TN 7 (90')   | 13g30' → 15g00' |
|                       | GDCD 9 (45')      | 9g00' → 9g45'  | Công nghệ 7 (45')     | 15g30' → 16g15' |
| Thứ Ba<br>27/12/2022  | Tiếng Anh 8 (60') | 7g30' → 8g30'  | Khoa học TN 6 (90')   | 13g30' → 15g00' |
|                       | Hóa Học 8 (45')   | 9g00' → 9g45'  | GD Địa phương 6 (45') | 15g30' → 16g15' |
| Thứ Tư<br>28/12/2022  | Vật Lí 9 (45')    | 7g30' → 8g15'  | Tiếng Anh 7 (60')     | 13g30' → 14g30' |
|                       | Sinh Học 9 (45')  | 8g45' → 9g30'  | LS&ĐL 7 (60')         | 15g00' → 16g00' |
| Thứ Năm<br>29/12/2022 | Lịch Sử 8 (45')   | 7g30' → 8g15'  | HD TNHH 6 (60')       | 13g30' → 14g30' |
|                       | Địa lí 8 (45')    | 8g45' → 9g30'  |                       |                 |
| Thứ Sáu<br>30/12/2022 | Hóa học 9 (45')   | 7g30' → 8g15'  |                       |                 |
|                       | Công nghệ 9 (45') | 8g45' → 9g30'  |                       |                 |

- Giờ mở đề: Hiệu trưởng mở đề trước giờ kiểm tra 20 phút.
- Giờ phát đề: Trước giờ kiểm tra 5 phút.
- Giờ kiểm tra: là thời điểm bắt đầu tính giờ làm bài của học sinh.

## II. BIÊN SOẠN ĐỀ KIỂM TRA

### 1. Nội dung

- Tổ nhóm chuyên môn căn cứ chuẩn kiến thức, kỹ năng trong chương trình HKI và hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung giáo dục phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo, không kiểm tra những nội dung vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; không kiểm tra đối với các nội dung được tình giản, các nội dung hướng dẫn học sinh tự học, tự làm, tự thực hiện, không yêu cầu, những nội dung yêu cầu học sinh thực hành, thí nghiệm.

- Tổ nhóm chuyên môn họp và thống nhất nội dung đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận, đặc tả của đề kiểm tra, đặc tả của đề kiểm tra theo nhà trường xây dựng ma trận đặc tả, xây dựng đề theo văn bản 8773/BGDĐT-GDTrH, đáp ứng theo yêu cầu cần đạt của môn học được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông.

- Đảm bảo được đánh giá, phân loại học sinh theo quy định của Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT, Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT và theo quy chế kiểm tra đánh giá của nhà trường.

### - Lưu ý:

+ Đối với học sinh học hòa nhập: Thực hiện kiểm tra định kì theo kế hoạch dạy học cá nhân đã điều chỉnh.

+ Đối với học sinh vì lý do bất khả kháng (học sinh thuộc diện F0,...): Thực hiện kiểm tra, đánh giá bổ sung theo quy định (sau khi đã thực hiện các biện pháp dạy học, phụ đạo, bồi dưỡng bổ sung kiến thức phù hợp. Đồng thời, trao đổi với cha mẹ học sinh, thông báo đến học sinh và cha mẹ học sinh thời gian tổ chức kiểm tra bổ sung).

## 2. Hình thức, cấu trúc đề kiểm tra

- Tự luận, trắc nghiệm, trắc nghiệm kết hợp tự luận, tỷ lệ các mức độ câu hỏi, được thống nhất sau khi bàn bạc của tổ chuyên môn, Phó Hiệu trưởng chuyên môn và Hiệu trưởng quyết định cuối cùng.

| MÔN         | NỘI DUNG CẦN LƯU Ý                                                                                | HÌNH THỨC                                                                          |                  |
|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
|             |                                                                                                   | Tự luận %                                                                          | Trắc nghiệm %    |
| Toán 6      | Kiến thức từ tuần 1 đến tuần 15 Nhận biết(40%), Thông hiểu(30%), Vận dụng(20%), Vận dụng cao(10%) | 70                                                                                 | 30 (12 câu)      |
| Toán 7      |                                                                                                   | 100                                                                                |                  |
| Toán 8      |                                                                                                   |                                                                                    |                  |
| Toán 9      |                                                                                                   |                                                                                    |                  |
| Ngữ văn 6   | Văn tự sự                                                                                         | 60                                                                                 | 40               |
|             | Nhận biết (20%), Thông hiểu (20%), Vận dụng (20%), Vận dụng cao (40%)                             | (3 câu)                                                                            | (8 câu)          |
| Ngữ văn 7   | Văn biểu cảm                                                                                      | 60                                                                                 | 40               |
|             | Nhận biết (20%), Thông hiểu (20%), Vận dụng (20%), Vận dụng cao (40%)                             | (3 câu)                                                                            | (8 câu)          |
| Ngữ văn 8   | Văn thuyết minh                                                                                   | 80                                                                                 | 20               |
|             | Nhận biết (20%), Thông hiểu (20%), Vận dụng (20%), Vận dụng cao (40%)                             | (4 câu)                                                                            | (4 câu)          |
| Ngữ văn 9   | Văn tự sự                                                                                         | 80                                                                                 | 20               |
|             | Nhận biết (20%), Thông hiểu (20%), Vận dụng (20%), Vận dụng cao (40%)                             | (4 câu)                                                                            | (4 câu)          |
| Tiếng Anh 6 | Units 3,4 ( FP) – Units 3,4,5 ( IL)                                                               | 40% Word forms-<br>Write a short paragraph– Make questions - groups of words order | 60% -70%<br>MCQ- |
| Tiếng Anh 7 | Units 3,4 ( FP) – Units 3,4,5 ( IL)                                                               |                                                                                    |                  |
| Tiếng Anh 8 | Units 4,5,6,7,8                                                                                   | 30% Word forms-<br>Transformation – groups of words order                          |                  |
| Tiếng Anh 9 | Units 3,4,5                                                                                       |                                                                                    |                  |
| GDCD 6      | Kiến thức trọng tâm bài 2, 3, 4, 5.                                                               | 70                                                                                 | 30               |
|             | Nhận biết (30%), thông hiểu (40%), vận dụng (20%), vận dụng cao (10%).                            | (4 câu)                                                                            | (12 câu)         |
| GDCD 7      | Kiến thức trọng tâm bài 3, 4, 5, 6.                                                               | 70                                                                                 | 30               |
|             | Nhận biết (30%), thông hiểu (40%), vận dụng (20%), vận dụng cao (10%).                            | (4 câu)                                                                            | (12 câu)         |

| MÔN                                                      | NỘI DUNG CẦN LƯU Ý                                                                                                                                    | HÌNH THỨC                                                                                                         |                     |
|----------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
|                                                          |                                                                                                                                                       | Tự luận %                                                                                                         | Trắc nghiệm %       |
| GDCD 8                                                   | Kiến thức trọng tâm bài 6, 8, 9, 10.                                                                                                                  | 70                                                                                                                | 30                  |
|                                                          | Nhận biết (30%), thông hiểu (40%), vận dụng (20%), vận dụng cao (10%).                                                                                | (4 câu)                                                                                                           | (12 câu)            |
| GDCD 9                                                   | Kiến thức trọng tâm bài 2, 7, chủ đề bài 5 và 6.                                                                                                      | 70                                                                                                                | 30                  |
|                                                          | Nhận biết (30%), thông hiểu (40%), vận dụng (20%), vận dụng cao (10%).                                                                                | (4 câu)                                                                                                           | (12 câu)            |
| Công nghệ 6<br>Công nghệ 7<br>Công nghệ 8<br>Công nghệ 9 | Kiến thức từ tuần 1 đến tuần 15 Nhận biết(30%-40%), Thông hiểu(30%-40%), Vận dụng(20%), Vận dụng cao(10%)                                             | 30% (2 câu)                                                                                                       | 70% (22 đến 28 câu) |
| Tin học 6<br>Tin học 7<br>Tin học 8<br>Tin học 9         | Kiến thức từ tuần 1 đến tuần 13(tuần 1 đến tuần 7 – 30%, tuần 8 đến tuần 13 – 70%) Nhận biết(40%), Thông hiểu(40%), Vận dụng(10%), Vận dụng cao(10%). | Làm bài trên máy tính. Tích hợp trắc nghiệm, tự luận và thực hành trong 1 bài thực hành. Lưu file bài làm vào USB |                     |
| Âm nhạc 6<br>Âm nhạc 7                                   | Kiến thức từ Chủ đề 1 đến Chủ đề 3 Nhận biết(40%), Thông hiểu(30%), Vận dụng(20%), Vận dụng cao(10%)                                                  | Thực hành (75%)                                                                                                   | 5 Câu (25%)         |
| Âm nhạc 8<br>Âm nhạc 9                                   | Kiến thức từ tuần 1 đến tuần 13 Nhận biết(40%), Thông hiểu(30%), Vận dụng(20%), Vận dụng cao(10%)                                                     | Thực hành (75%)                                                                                                   | 5 Câu (25%)         |
| Mỹ thuật 6<br>Mỹ thuật 7<br>Mỹ thuật 8                   | Kiến thức từ tuần 1 đến tuần 13 Nhận biết(40%), Thông hiểu(30%), Vận dụng(20%), Vận dụng cao(10%)                                                     | Thực hành bài cá nhân trên giấy (80%)                                                                             | 1 Câu (20%)         |
| HD TNHN 6<br>HD TNHN 7                                   | Kiến thức từ tuần 1 đến tuần 13 Nhận biết(40%), Thông hiểu(30%), Vận dụng(20%), Vận dụng cao(10%)                                                     | 100% (4 câu: 02 Lý thuyết+ 02 tình huống)                                                                         |                     |
| GDTC 6<br>GDTC 7                                         | Kiến thức từ tuần 1 đến tuần 15 Không lấy nội dung TTTC đề KT                                                                                         | Thực hành                                                                                                         |                     |
| Thể dục 8<br>Thể dục 9                                   | Kiến thức từ tuần 1 đến tuần 15 Không lấy nội dung TTTC đề KT                                                                                         |                                                                                                                   |                     |
| KHTN 6                                                   | Kiến thức Từ bài 1 đến hết bài 22 : Phân loại thế giới sống. Nhận biết (40%), Thông hiểu (30%), Vận dụng (20%), Vận dụng cao (10%)                    | 60                                                                                                                | 40 (16 câu)         |
| KHTN 7                                                   | Kiến thức Từ bài 1 đến hết bài 14: Phân xạ âm Nhận biết (40%), Thông hiểu (30%), Vận dụng (20%), Vận dụng cao (10%)                                   |                                                                                                                   |                     |
| Vật lý 8<br>Vật lý 9                                     | Kiến thức từ tuần 1 đến tuần 15 Nhận biết (40%), Thông hiểu (30%), Vận dụng (20%), Vận dụng cao (10%)                                                 | 100                                                                                                               |                     |
| Sinh học 8<br>Sinh học 9                                 | Kiến thức từ tuần 1 đến tuần 15 Nhận biết (40%), Thông hiểu (30%), Vận dụng (20%), Vận dụng cao (10%)                                                 | 100% (4-5 câu)                                                                                                    |                     |

| MÔN                 | NỘI DUNG CẦN LƯU Ý                                                                                                                                                      | HÌNH THỨC    |                                   |
|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|-----------------------------------|
|                     |                                                                                                                                                                         | Tự luận %    | Trắc nghiệm %                     |
| Hóa học 8           | Kiến thức từ tuần 1 đến tuần 15<br>Nhận biết (40%), Thông hiểu (30%), Vận dụng (20%), Vận dụng cao (10%). Đến bài ti khối                                               | 1            |                                   |
| Hóa học 9           | Kiến thức từ tuần 1 đến tuần 15<br>Nhận biết (40%), Thông hiểu (30%), Vận dụng (20%), Vận dụng cao (10%). Lý thuyết có thể đến phần kim loại nhưng toán trong phần muối | 1            |                                   |
| Lịch sử và Địa lí 6 | Kiến thức từ tuần 1 đến tuần 15                                                                                                                                         |              |                                   |
| Lịch sử và Địa lí 7 | Nhận biết(40%), Thông hiểu(30%), Vận dụng(20%),Vận dụng cao(10%)                                                                                                        | 60% (4 câu)  | 40% (8 câu Địa lí, 8 câu Lịch sử) |
| Lịch sử 8           | Kiến thức từ tuần 1 đến tuần 15                                                                                                                                         |              |                                   |
| Lịch sử 9           | Nhận biết(40%), Thông hiểu(30%), Vận dụng(20%),Vận dụng cao(10%)                                                                                                        | 60% (4 câu)  | 40% (8 câu)                       |
| Địa lí 8            | Thông hiểu: 2 câu; Vận dụng: 1 câu; Vận dụng cao: 1 câu                                                                                                                 | 60%          | 40% (8 câu)                       |
| Địa lí 9            | Thông hiểu: 2 câu; Vận dụng: 1 câu gồm vẽ biểu đồ cột đơn (1,5đ) và nhận xét (0,5 đ); Vận dụng cao: 1 câu                                                               | 60%          | 40% (8 câu)                       |
| GD địa phương 6     | Kiến thức từ tuần 1 đến tuần 15; Nhận biết(40%), Thông hiểu(30%), Vận dụng(20%),Vận dụng cao (10%)                                                                      | 100% (4 câu) |                                   |

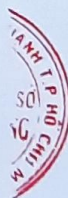
### III.YÊU CẦU THỰC HIỆN

#### 1. Phân công

##### 1.1. Hiệu trưởng

- Hiệu trưởng chỉ đạo việc biên soạn đề kiểm tra tất cả các môn học.
- Hiệu trưởng phân công Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn xây dựng Kế hoạch, Quyết định thành lập các hội đồng: ra đề, sao in, hội đồng coi, hội đồng chấm, quy trình chấm bài, nhập điểm lên điểm và lịch kiểm tra học kì, quy chế kiểm tra đánh giá,... tổ chức việc biên soạn đề kiểm tra; đồng thời có trách nhiệm bảo mật đề kiểm tra, tổ chức kiểm tra và chấm bài nghiêm túc, thực hiện đúng các quy định hiện hành.
- Công tác phân công thực hiện các nhiệm vụ trong tổ chức kiểm tra cần lưu ý: không phân công giáo viên có con, em đang học tại trường thực hiện các khâu ra đề, coi kiểm tra cùng khối của con, em đang học.
- Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng có trách nhiệm bảo mật đề kiểm tra, tổ chức coi và chấm nghiêm túc, thực hiện tốt các yêu cầu theo quy chế kiểm tra.
- Công tác tổ chức kiểm tra phải tuân thủ các quy định về an toàn, linh hoạt, kiểm soát có hiệu quả dịch bệnh COVID-19 theo các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố và hướng dẫn của Sở GDĐT, Phòng GDĐT.

##### 1.2. Phó Hiệu trưởng chuyên môn



- Duyệt đề kiểm tra cuối kì.
- Thực hiện các công tác phân công coi kiểm tra, chấm bài, ...
- Thực hiện nhập điểm kiểm tra cuối kỳ HK1 các môn theo lịch chung.
- Thực hiện các báo cáo theo quy định.
- Bố trí, sắp xếp phòng hội đồng, phòng kiểm tra, phòng chấm bài, các tủ lưu giữ hồ sơ (lưu đề, lưu phách, lưu bài chờ chấm, lưu bài chờ nhập điểm)
- Công bố danh sách thí sinh dự kiểm tra, lịch kiểm tra, số phòng kiểm tra tại bảng thông tin, trước cửa phòng kiểm tra.
- Phân công nhân viên thực hiện kiểm tra vệ sinh, cơ sở vật chất trước mỗi buổi kiểm tra.

### *1.3. Tổ trưởng, nhóm trưởng*

- Triển khai các văn bản chỉ đạo đến giáo viên trong tổ, chỉ đạo thống nhất trong tổ nhóm xây dựng cấu trúc đề kiểm tra trên cơ sở ma trận kiến thức và kỹ năng.
- Chỉ đạo thống nhất hệ thống hóa nội dung ôn tập cho từng khối lớp.
- Phân công giáo viên biên soạn đề kiểm tra.
- Theo dõi, nhắc nhở giáo viên thực hiện nhiệm vụ theo các quy định.
- Duyệt các đề kiểm tra trước khi gửi về phó hiệu trưởng theo thời gian quy định.
- Thực hiện các báo cáo theo quy định.

### *1.4. Giáo viên bộ môn*

- Nắm bắt các văn bản hướng dẫn để thực hiện đúng quy định.
- Triển khai thực hiện kế hoạch, nội dung ôn tập đã được thống nhất trong tổ nhóm cho các lớp mình trực tiếp giảng dạy.
- Hướng dẫn học sinh cách làm bài, cách nộp bài trên hệ thống trong trường hợp tổ chức kiểm tra trực tuyến.
- Thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ theo phân công của nhà trường trong việc coi kiểm tra, chấm kiểm tra và các nhiệm vụ khác (nếu có).

### *1.5. Giáo viên được phân công soạn đề*

- Giáo viên được phân công ra đề có trách nhiệm soạn đề đúng theo ma trận đề và yêu cầu của các văn bản hướng dẫn.
- Soạn đề theo hình thức đã được thống nhất.
- Chịu trách nhiệm về nội dung đề và bảo mật về đề mình ra.
- Soạn và nộp đề kiểm tra đúng thời gian quy định.

### *1.6. Giáo viên chủ nhiệm*

- Thông tin đầy đủ đến học sinh, phụ huynh về Kế hoạch ôn tập và tổ chức kiểm tra, đánh giá cuối kỳ HKI của nhà trường.
- Sinh hoạt kĩ cách thức làm bài, nộp bài, nội quy phòng kiểm tra đến học sinh.
- Hướng dẫn, đôn đốc, nhắc nhở học sinh xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch

ôn tập của cá nhân.

#### 1.7. Giám thị

- Tập trung, ổn định, nhắc nhở nền nếp, tác phong học sinh trước 30 phút bắt đầu tính giờ kiểm tra.

- Trước khi kiểm tra 15 phút tiến hành điểm danh tại các phòng kiểm tra và báo về phụ huynh tìm hiểu tình hình học sinh chưa có mặt tham gia kiểm tra.

#### 1.8. Cán bộ coi kiểm tra

- Tập trung tại phòng hội đồng buổi sáng trước 6g45p; buổi chiều trước 12g45p.

- Chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo phân công hoặc ủy nhiệm của Chủ tịch, Phó Chủ tịch hội đồng.

- Thực hiện đúng nhiệm vụ phân công, đúng Quy chế coi kiểm tra, theo hướng dẫn của Phó Chủ tịch hội đồng.

- Khi muốn di chuyển ra ngoài phải báo cáo và được sự đồng ý của Phó Chủ tịch hội đồng.

- Trong khi thực hiện nhiệm vụ coi kiểm tra, không được mang các thiết bị thu phát thông tin; không được làm việc riêng, không được hút thuốc, không được sử dụng các loại đồ uống có cồn.

- Ngay sau khi phát đề cho thí sinh, cán bộ coi kiểm tra yêu cầu thí sinh kiểm tra tình trạng đề kiểm tra: nếu thấy đề kiểm tra bị thiếu trang hoặc rách, nhòe, mờ, thí sinh phải lập tức báo cho cán bộ coi kiểm tra để kịp thời xử lý; nếu không phát hiện hoặc trễ quá sau khi phát đề 10 phút (tính từ giờ phát đề) thì thí sinh phải tự chịu trách nhiệm. Tất cả những trường hợp phát sinh về đề kiểm tra, cán bộ coi kiểm tra phải báo cáo cho của Phó Chủ tịch hội đồng ngay sau khi phát hiện (qua cán bộ giám sát - CBGS)

- Trong giờ thí sinh làm bài, cán bộ coi kiểm tra bao quát phòng cho đến hết giờ kiểm tra; không được đứng gần thí sinh, giúp đỡ thí sinh làm bài thi dưới bất kỳ hình thức nào; chỉ được trả lời công khai tại phòng kiểm tra các câu hỏi của thí sinh trong phạm vi quy định;

- Cán bộ coi kiểm tra ký và ghi họ tên vào các tờ giấy thi phát bỏ sung cho thí sinh được thực hiện theo quy trình quy định; phải bảo vệ đề kiểm tra trong giờ kiểm tra, không để lộ, lọt đề kiểm tra ra ngoài phòng kiểm tra.

- Trước khi hết giờ làm bài 05 phút, cán bộ coi kiểm tra thông báo thời gian còn lại cho thí sinh biết; yêu cầu thí sinh kiểm tra lại số báo danh, các thông tin cá nhân khác trên giấy làm bài.

- Khi có hiệu lệnh hết giờ làm bài, cán bộ coi kiểm tra phải yêu cầu thí sinh ngừng làm bài ngay và tiến hành thu bài, kể cả bài thi của thí sinh đã bị lập biên bản; gọi tên từng thí sinh lên nộp bài vừa nhận bài của thí sinh; khi nhận bài, phải đếm đủ số tờ giấy của từng bài, yêu cầu thí sinh tự ghi đúng số tờ giấy đã nộp và ký



tên vào Phiếu thu bài thi; chỉ khi thu xong toàn bộ bài của cả phòng kiểm tra mới cho phép các thí sinh rời phòng kiểm tra;

- Cán bộ coi kiểm tra kiểm tra, xếp bài của từng thí sinh theo thứ tự tăng dần của số báo danh trong phòng thi và lồng vào nhau thành từng tập, mỗi tập 06 bài, đánh số thứ tự bài thi và cho vào túi đựng bài kiểm tra.

*Chú ý:*

+ Cán bộ coi kiểm tra đánh số thứ tự trên 02 vị trí của tất cả các tờ giấy làm bài của các bài kiểm tra, đánh luôn ở 02 vị trí của tờ giấy xanh thay thế thí sinh vắng. Số thứ tự đánh đúng quy định: 01, 02, ..., 10, 11, ... (đánh đến hết); bài kiểm tra nhiều tờ đánh 05a, 05b, 05c, ... (Không đánh 05A, 05B, ...).

+ Số tờ, số bài là số thực tế của bài làm, không tính tờ giấy xanh thay thế.

Cán bộ coi kiểm tra chỉ được phép ra về khi Hội đồng kiểm tra hoàn thành việc kiểm, đếm đủ bài kiểm tra của toàn bộ Hội đồng kiểm tra.

### *1.9 Nhân viên y tế*

- Có mặt thường xuyên trong suốt thời gian kiểm tra để xử lý các trường hợp thí sinh đau ốm;

- Khi thông báo có thí sinh đau ốm bất thường trong thời gian kiểm tra, phải kịp thời điều trị hoặc cho đi bệnh viện cấp cứu, nếu cần thiết.

- Nghiêm cấm việc lợi dụng khám chữa bệnh tại chỗ để có những hành vi vi phạm quy chế kiểm tra.

## **2. Yêu cầu chung về quy trình thực hiện đề kiểm tra**

*2.1. Các tổ nhóm thực hiện đầy đủ các quy trình sau (tất cả ghi nhận đầy đủ trong biên bản họp tổ/ nhóm):*

- Hợp thống nhất nội dung ôn tập và kiểm tra HKI; thống nhất ma trận, bản đặc tả ma trận đề kiểm tra HKI.

- Nhóm trưởng ra đề kiểm tra trên cơ sở ma trận đã được thống nhất. Soạn (03 đề/môn/khối), riêng các bộ môn của khối có HS hòa nhập (02 đề/môn/khối) kèm đáp án, ma trận, đặc tả ma trận (có thống nhất của nhóm bộ môn).

- Nhóm trưởng được phân công sau khi soạn đề xong và có trách nhiệm bảo mật đề kiểm tra và gửi mail về cho Phó Hiệu trưởng chuyên môn. Phó Hiệu trưởng chuyên môn thực hiện thẩm định đề, yêu cầu giáo viên soạn đề điều chỉnh, sửa chữa để hoàn thiện đề.

- Sau khi đề đã được chỉnh sửa hoàn thiện, tổ trưởng/ nhóm trưởng gửi tập tin vào mail: [thcsblt.dulieudethi@gmail.com](mailto:thcsblt.dulieudethi@gmail.com), gửi bản in có đủ chữ ký người ra đề + nhóm trưởng duyệt đề + biên bản thống nhất cho Phó Hiệu trưởng chuyên môn hạn chót :

+ 15giờ 00p ngày 04/12/2022 (đối với các môn Âm nhạc, Mỹ thuật, Thể dục (GDTC) và Tin học).

+ 15giờ 00p thứ sáu ngày 10/12/2022 (đối với các môn còn lại).

## 2.2. Yêu cầu khi xây dựng đề

- Giáo viên được phân công theo quyết định của hiệu trưởng, căn cứ trên ma trận kiến thức, kỹ năng đã được thống nhất từ tổ nhóm và được phê duyệt của Hiệu trưởng, sẽ tiến hành soạn đề. Đề kiểm tra phải bảo đảm yêu cầu bảo mật.

- Các nội dung của đặc tả của đề kiểm tra theo nhà trường xây dựng ma trận đặc tả, xây dựng đề theo văn bản 8773/BGDĐT-GDTrH, đáp ứng theo yêu cầu cần đạt của môn học được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông.

- Đảm bảo được đánh giá, phân loại học sinh theo quy định của Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT, Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT và theo quy chế kiểm tra đánh giá của nhà trường.

- Nếu trong đề có trích dẫn văn bản thì phải ghi rõ nguồn dữ liệu trích dẫn, không sử dụng các nguồn dữ liệu từ sách giáo khoa, nội dung dữ liệu đưa vào trong đề phải được sử dụng trong các câu hỏi khi soạn đề.

- Đề kiểm tra học kì thực hiện theo hình thức tự luận, không ra đề nặng về học thuộc lòng (nhất là các môn học bài).

- Với môn Địa lí; Lịch sử - Địa lý, học sinh được phép sử dụng tập bản đồ, atlas; nếu có sử dụng hình ảnh trong đề thì giáo viên cần chọn lọc hình ảnh rõ nét, phù hợp với câu hỏi nhằm đảm bảo khi in ra học sinh nhìn rõ hình để làm bài.

- Đề kiểm tra phải bảo đảm yêu cầu bảo mật; khi biên soạn đề nội dung kiểm tra phải bảo đảm sát với chuẩn kiến thức kỹ năng của chương trình; có câu hỏi vận dụng, câu hỏi liên hệ với thực tiễn cuộc sống. Cấu trúc đề kiểm tra phải đảm bảo đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh.

- Đề phải có kèm đáp án cụ thể và thang điểm chi tiết từng phần, từng ý.

## 3. Công tác tổ chức kiểm tra HKI

### 3.1. Về phòng kiểm tra: (tầng trệt, tầng 1)

| Khối lớp | Số học sinh | Số phòng | Số HS tối đa/ phòng | Bố trí phòng thi       |
|----------|-------------|----------|---------------------|------------------------|
| 6        | 360         | 15       | 24                  | Phòng học số 2 → số 16 |
| 7        | 258         | 11       | 24                  | Phòng học số 2 → số 12 |
| 8        | 382         | 16       | 24                  | Phòng học số 2 → số 17 |
| 9        | 405         | 17       | 24                  | Phòng học số 2 → số 18 |

- Phân công cán bộ coi kiểm tra: 01 cán bộ/ phòng.

- Cán bộ giám sát: 01 cán bộ/ 5 phòng.

- Giáo viên có trách nhiệm coi kiểm tra nghiêm túc, thực hiện tốt các yêu cầu theo quy chế kiểm tra.

### 3.2. Phân công coi kiểm tra HKI (Đính kèm)

- Tất cả CB-GV-NV và các bộ phận có liên quan theo quyết định làm việc trực tiếp tại Hội đồng trong suốt thời gian tổ chức kiểm tra.

### 3.3. Phân công chấm bài (Đính kèm)

- Giáo viên thực hiện theo phân công. Giáo viên có trách nhiệm chấm kiểm tra

ng nghiêm túc, thực hiện tốt các yêu cầu theo quy chế kiểm tra.

- Trước khi tiến hành chấm bài, giám khảo phải thống nhất đáp án, ghi nhận biên bản trong sổ nhóm và thông qua phó hiệu trưởng trước khi thực hiện, nộp lại bài kiểm tra theo lịch. Thời gian chấm kiểm tra: Sáng 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, chiều 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 tại phòng truyền thống.

- Biên bản thống nhất được ghi nhận và lưu trong hồ sơ để thuận tiện cho việc kiểm tra khi có yêu cầu.

### 3.4. Lịch trả bài, dò điểm KT cuối HKI

Giáo viên bộ môn nhận bài + bảng điểm kiểm dò tại phó Hiệu trưởng chuyên môn trước 30 phút theo lịch trả bài.

| Ngày kiểm tra         | Buổi sáng                |               | Buổi chiều                                                 |                |
|-----------------------|--------------------------|---------------|------------------------------------------------------------|----------------|
|                       | Môn                      | Giờ kiểm tra  | Môn                                                        | Giờ kiểm tra   |
| Thứ Sáu<br>23/12/2022 | Ngữ Văn 8<br>Công nghệ 8 | 9g45 – 10g45  | Ngữ Văn 6<br>Công Nghệ 6                                   | 16g30' - 17g00 |
| Thứ Hai<br>26/12/2022 | Ngữ Văn 9<br>Lịch Sử 9   | 10g00 – 11g00 | Ngữ văn 7 (90')<br>GDCD 7 (45')                            | 16g30' - 17g00 |
| Thứ Ba<br>27/12/2022  | Toán 8<br>GDCD 8         | 10g00 – 11g00 | Toán 6<br>GDCD 6                                           | 16g30' - 17g00 |
| Thứ Tư<br>28/12/2022  | Toán 9<br>Địa Lí 9       | 9g45 – 10g45  | Toán 7<br>HD TNHN 7                                        | 16g45' - 17g15 |
| Thứ Năm<br>29/12/2022 | Vật Lí 8<br>Sinh Học 8   | 9g45 – 10g45  | Tiếng Anh 6<br>LS&ĐL 6<br>Khoa học TN 6<br>GD Địa phương 6 | 14g45' - 16g30 |
| Thứ Sáu<br>30/12/2022 | Tiếng Anh 9<br>GDCD 9    | 9g45 – 10g45  |                                                            |                |

Các môn còn lại học sinh nhận bài, kiểm tra bài, dò điểm vào ngày 03/01/2023 khi đi học bình thường theo thời khóa biểu.

## IV. THỰC HIỆN BÁO ĐIỂM

### 1. Thời gian hoàn tất điểm

- Giáo viên bộ môn Âm nhạc; Mỹ thuật; GDTC (Thể dục); Tin học hoàn tất nhập các cột điểm kiểm tra HKI trên VietSchool trước 04/12/2022.

- Giáo viên bộ môn các môn còn lại hoàn tất nhập các cột điểm kiểm tra HKI trên VietSchool trước 18/12/2022.

- Sau khi nhập điểm xong giáo viên phải thực hiện kiểm tra các cột điểm để tránh sai sót khi tổng kết điểm cuối HKI. Sau thời gian này hệ thống sẽ khóa không cho phép điều chỉnh điểm con.

### 2. Thời gian xét duyệt kết quả HKI (Dự kiến)

+ 05/01/2022: GVCN hoàn thành xếp loại hạnh kiểm học sinh.

+ 06/01/2022: Xét duyệt kết quả HKI

+ Từ 09/01/2022 đến 14/01/2022: GVCN và bộ môn hoàn tất học bạ.

Thời gian xét duyệt kết quả HKI có thể điều chỉnh theo tình hình thực tế.

## V. CÔNG TÁC BÁO CÁO:

### 1. Nhà trường thực hiện Báo cáo về Phòng GDĐT:

#### 1.1. Nộp Kế hoạch và đề kiểm tra:

- Phó Hiệu trưởng chuyên môn nộp file và văn bản Kế hoạch kiểm tra đánh giá cuối kì Học kì I về Email Phòng GDĐT (file), cô Minh Huyền (văn bản), hạn chót: ngày 05/12/2022.

- Nộp Biên bản thống nhất nội dung kiểm tra, thang điểm kiểm tra (nếu có), đề, đáp án, ma trận, đặc tả ma trận kiểm tra theo bộ môn, theo khối về mail [thcsblt.dulieudethi@gmail.com](mailto:thcsblt.dulieudethi@gmail.com) hạn chót

+ 15giờ 00p ngày 04/12/2022 (đối với các môn Âm nhạc, Mỹ thuật, Thể dục (GDTC) và Tin học).

+ 15giờ 00p ngày 10/12/2022 (đối với các môn còn lại).

- Đề được biên soạn trên khổ giấy A4, sử dụng các lề (trên, dưới, trái, phải) là 2cm; sử dụng kiểu chữ Times New Roman, cỡ chữ 13 và theo mẫu trình bày thống nhất (mẫu đính kèm).

+ Ma trận, bản đặc tả đề kiểm tra + đề của 01 môn/ khối lưu một file (01 file) và đặt tên theo cú pháp:vd: Toan-BLT-dematran

+ Đáp án được biên soạn trong một (01 file) và đặt tên theo cú pháp:vd: Toan-BLT-dapan

Tất cả lưu trong cùng 1 thư mục và đặt tên theo cú pháp:vd: Toan-BLT.

Ngày 06/01/2023: Nhóm trường nộp đề-ma trận đề-đặc tả và đáp án: về Email của các Trường bộ môn và Phó Hiệu trưởng chuyên môn nộp về Email của Phòng GDĐT.

#### 1.2. Công tác thống kê báo cáo:

+ Ngay sau kỳ kiểm tra, các Tổ (nhóm) trưởng tổng hợp số liệu thống kê và phân tích kết quả gửi file về [thcsblt.dulieudethi@gmail.com](mailto:thcsblt.dulieudethi@gmail.com) và Tổ trưởng bộ môn quận, ngày 07/01/2023

+ Nộp tập tin Báo cáo tổng kết bộ môn về email Tổ trưởng bộ môn quận hạn chót ngày 07/01/2023.

+ Nộp Báo cáo sơ kết học kỳ I: gửi file về Email Phòng GDĐT - Tổ phổ thông và Tổ văn phòng, hạn chót ngày 10/01/2023.

- Thực hiện các báo cáo khác (nếu có).

*\* Lưu ý: thời gian gửi báo cáo có thể thay đổi tùy tình hình thực tế.*

- Phòng GDĐT sẽ kiểm tra công tác Tổ chức kiểm tra đánh giá cuối kỳ Học kỳ I của các trường để kịp thời điều chỉnh đúng quy định.

### 2. Nhà trường thực hiện Báo cáo về Sở GDĐT:

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, hoàn chỉnh thông tin trên Cơ sở dữ liệu giáo dục trung học; thực hiện đồng bộ cơ sở dữ liệu trên trang quản lý giáo dục



trung học (quanly.hcm.edu.vn) và thực hiện các báo cáo trực tuyến theo hướng dẫn trên trang thông tin điện tử của Sở GDĐT.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra đánh giá cuối kì Học kỳ I của trường Trung học cơ sở Bình Lợi Trung năm học 2022 - 2023. Đề nghị Phó Hiệu trưởng chuyển môn xây dựng Kế hoạch kiểm tra, đánh giá cuối kì Học kỳ I, triển khai đến Tổ bộ môn, giáo viên thực hiện đúng quy định. Sau kiểm tra, các tổ bộ môn tiếp tục hoàn thành chương trình dạy học theo kế hoạch năm học./.

**Nơi nhận:**

- BGH-TTCM,
- Tất cả GV,
- Lưu VT,CM.



**HIỆU TRƯỞNG**

**Phạm Thị Ngọc Thủy**